

Tiêu chí đánh giá kết quả BTL LTHĐT

Môn học : OOP

| STT | Tiêu chí | Hàm lượng | Ghi chú |
|-----|---|-----------|---|
| 1. | Chuẩn bị slide và trình bày kết quả <ul style="list-style-type: none">Nội dung slide: 5%Cách thức trình bày: 10% | 15% | - Trình bày: nội dung slide và cách thức trình bày, khả năng diễn đạt |
| 2. | Trả lời câu hỏi | 10% | - Tất cả các thành viên trong nhóm đều phải tham gia vào việc trả lời câu hỏi. - Thầy/cô có thể chỉ định người trả lời câu hỏi dựa vào slide phân công giữa các thành viên trong nhóm. |
| 3. | Báo cáo + Nội dung đĩa CD | 30% | - Có tiêu chí chấm báo cáo riêng (*) - Nội dung đĩa CD có đầy đủ và cập nhật bản mới nhất hay không |
| 4. | Minh họa các chức năng của chương trình | 45% | - Demo: Chương trình demo có tiêu chí riêng (**) |

(*) Tiêu chí chấm Báo cáo

| STT | Tiêu chí | Hàm lượng | Ghi chú |
|-----|---|-----------|---|
| 1. | Ít (không có) lỗi trình bày/lỗi chính tả (Không được phép vi phạm các lỗi trình bày cơ bản) | 10% | Ví dụ: các dấu câu (, . : ...) phải đi liền với chữ phía trước và cách chữ phía sau 1 dấu cách... Chú ý soát lỗi chính tả |
| 2. | Đầy đủ các phần quy định | 15% | Theo báo cáo mẫu |
| 3. | Nội dung trình bày khoa học | 15% | Cách thức trình bày sáng sủa, dễ theo dõi, có gắn kết giữa các phần |
| 4. | Phân chia công việc hợp lý | 10% | Phân chia công việc hợp lý theo khả năng của từng thành viên trong nhóm |
| 5. | Nội dung rõ ràng | 50% | - Mức độ áp dụng các kỹ thuật về OOP, (thiết kế các lớp, các gói, các quan hệ với nhiệm vụ, ý nghĩa rõ ràng), nghiên cứu các giải thuật, thiết kế các cấu trúc dữ liệu hoặc cơ sở dữ liệu phù hợp với bài toán, các kiến thức nền tảng, thuật toán, công nghệ liên quan - PTTK hướng đối tượng - Kiểm thử và kết quả chương trình |

(**) Tiêu chí chấm Chương trình demo

| STT | Tiêu chí | Hàm lượng | Ghi chú |
|-----|---|-----------|--|
| 1. | Làm chủ chương trình | 25% | - Có thể kiểm soát và giải thích về các chức năng của chương trình, về các lỗi phát sinh - Chuẩn bị kịch bản trình bày rõ ràng |
| 2. | Giao diện dễ nhìn, dễ sử dụng và hợp lý | 15% | - Giao diện cần thống nhất trong tất cả các chức năng về kích thước, màu sắc, cách căn chỉnh - Thuận tiện cho người sử dụng hoặc dễ dàng nhập dữ liệu,... |
| 3. | Các chức năng của chương trình | 60% | - Các chức năng hoạt động phù hợp với đề bài - Chạy thông, ít lỗi - Mức độ hoàn thiện/phát triển các chức năng |